



TOYOTA
chuyển động tiên phong

COROLLA CROSS

HOÀN TOÀN MỚI

DẪN ĐẦU XU THẾ



HYBRID

Toyota
Safety
Sense

TNGA Toyota
New
Global
Architecture





In đậm dấu ấn cho mỗi trải nghiệm / kiểu hành hơn mỗi khi cảm lái
Cảm thấy tự hào khi bạn đang sở hữu một chiếc xe đẳng cấp. Hãy lên xe và tận hưởng cảm giác chinh phục tầm cao mới.



TNGA giúp cho mọi hành trình trở nên thoải mái hơn.

Cấu trúc khung xe ổn định theo định hướng thiết kế toàn cầu mới giúp cải thiện tầm nhìn, sự linh hoạt, tăng cường sự ổn định khi vào cua hay địa hình gồ ghề, mang lại sự êm ái suốt cả hành trình.



Một tầm cao mới

Bạn chuẩn bị bước vào một hành trình mới. Đi nhiều nơi. Gặp gỡ nhiều người. Một chiếc xe phù hợp với bạn, đó là cốt mấu tiếp theo mà bạn tìm kiếm. Bạn đã biết về Corolla. Qua những lần cải tiến, Corolla đã chiếm được cảm tình của đông đảo mọi người trên khắp thế giới. Và bây giờ, Corolla đã chạm đến một tầm cao mới, đó là COROLLA CROSS. Đây là chiếc xe khiến bạn ao ước, khiến bạn phải cố gắng để đạt được. Và cũng sẽ nằm trong tầm tay của bạn.



Không Gian Vượt Chuẩn

Không gian cabin rộng rãi và thoải mái có thể dễ dàng tải hành lý, giúp mọi hành trình của bạn thêm sáng khoái hơn. Ngoài ra, cốp xe và khoang chứa đồ phía sau được mở rộng và vận chuyển hành lý dễ dàng hơn bao giờ hết.



Nội Thất Tiện Nghi

Nội thất được thiết kế với hệ thống ánh sáng đặc biệt công hướng với màn hình 7 inch có độ phân giải cao và hệ thống lưu trữ dữ liệu lớn sẽ đem lại sự thuận tiện tuyệt vời nhất trong mọi chuyến đi.



Camera 360

Camera 360 hỗ trợ người lái quan sát không gian xung quanh xe, tránh vật cản ở các điểm mù vật lý, giúp lái xe an toàn.

An toàn trên mọi cung đường

Công nghệ an toàn tối ưu mang đến cho bạn những hành trình hưng khởi.

COROLLA CROSS tích hợp tính năng an toàn cao cấp TOYOTA SAFETY SENSE™
đảm bảo an toàn cho tất cả mọi người.

Hệ Thống Cảnh Báo Tiến Về Chạm (PCW)
Hệ thống cảnh báo tiến về chạm (PCW) giúp cảnh báo người lái về nguy cơ va chạm với phương tiện phía trước. Khi phát hiện nguy cơ va chạm, hệ thống sẽ phát ra tín hiệu cảnh báo bằng âm thanh và đèn báo trên màn hình.

Hệ Thống Điều Khiển Hành Trình Chủ Động (DRCC)
Hệ thống điều khiển hành trình chủ động (DRCC) giúp duy trì khoảng cách an toàn với phương tiện phía trước. Khi phát hiện nguy cơ va chạm, hệ thống sẽ tự động phanh để tránh va chạm.

Đèn chiếu xa tự động (AHB)
Hệ thống đèn chiếu xa tự động (AHB) giúp người lái điều chỉnh đèn chiếu xa một cách tự động dựa trên tình hình giao thông. Khi phát hiện có phương tiện phía trước, hệ thống sẽ tự động chuyển sang đèn chiếu gần để tránh chói mắt cho người lái phía trước.

Hệ Thống Cảnh Báo Lấn Làn Xe Và Hỗ Trợ Quay Đầu Xe (LCA+RS)
Hệ thống cảnh báo lấn làn xe và hỗ trợ quay đầu xe (LCA+RS) giúp cảnh báo người lái về nguy cơ lấn làn hoặc quên quay đầu xe. Khi phát hiện nguy cơ lấn làn, hệ thống sẽ phát ra tín hiệu cảnh báo bằng âm thanh và đèn báo trên màn hình. Khi phát hiện quên quay đầu xe, hệ thống sẽ tự động chuyển sang đèn báo rẽ để nhắc nhở người lái.



Hệ Thống Cảnh Báo Phương Tiện Cận Ngang Phanh Sắt (BCA)

Hệ thống phát hiện các xe đi chuyển đổi gần trong cùng khu vực quan sát và đưa ra cảnh báo cho người lái.



Túi Khí SRS

Hệ thống túi khí cho người lái và hành khách, túi khí đầu gối cho người lái, túi khí SRS và túi khí bên hông.



Hệ Thống Cảnh Báo Điểm Mù (BSM)

Để cải thiện những hạn chế trong phạm vi quan sát của gương chiếu hậu, Toyota Corolla Cross được trang bị Hệ thống báo hiệu điểm mù.

Khi chuẩn bị chuyển làn đường, người cầm lái sẽ nhận được thông báo nếu có xe khác đang chạy song song hay chuẩn bị tiến vào vùng điểm mù, với là thông vị trí khuất ngoài tầm nhìn của gương chiếu hậu.



Bản lĩnh để vươn xa

Người đồng hành lý tưởng, đem lại sự tự tin, khởi nguồn cho những khát vọng để vươn xa.



HYBRID

Hệ thống Hybrid với công nghệ tự sạc điện mang đến những ưu điểm:

- Tiết kiệm nhiên liệu
- Giảm lượng khí thải
- Tăng độ bền bỉ
- Không cần sạc điện

Động cơ 22R-FXE

Động cơ 22R-FXE là động cơ Hybrid, động cơ 1.8 lít và hệ thống điều phối vận hành kép Dual VVT-i cho vận hành êm ái, hiệu quả tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện với môi trường.



BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATION FULL LIST)		1.8HV	1.8V	1.8G
KÍCH THƯỚC	DIMENSIONS			
Kích thước tổng thể bên ngoài [D x R x C] (mm x mm x mm)	Overall Dimension (LxWxH) (mm x mm x mm)	4460 x 1825 x 1620		
Chiều dài cơ sở (mm)	Wheelbase (mm)	2640		
Vết bánh xe (Trước/Sau) (mm)	Tread (Front/Rear) (mm)	1560/1570		1570/1580
Khoảng sáng gầm xe (mm)	Ground clearance (mm)	161		
Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	Minimum turning radius (m)	5.2		
Dung tích bình nhiên liệu (L)	Fuel Tank Capacity (L)	36		47
Dung tích khoang hành lý (L)	Cargo Space (L)		440	
ĐỘNG CƠ	ENGINE			
Động cơ xăng	Gasoline Engine			
Loại động cơ	Engine code	ZZR-FXE		ZZR-FE
Xylanh	Cylinder	4 xylanh thẳng hàng/ 4 cylinders inline		
Dung tích xylanh	Displacement (cc)	1798		
Hệ thống nhiên liệu	Fuel System	Phun xăng điện tử/ Electronic fuel injection		
Công suất tối đa	Max output (kw/hp@rpm)	(72)97/5200		(103)138/4400
Mô men xoắn tối đa	Max torque Nm@rpm	142/3600		172/4000
Động cơ điện	Motor Generator			
Công suất tối đa	Max. Output (Kw)	53	-	-
Mô men xoắn tối đa	Max. Torque (Nm)	163	-	-
Ắc quy Hybrid/ Hybrid battery	Loai/ Type	Nickel metal	-	-
Tiêu chuẩn khí thải	Emission standard	Euro 4		
Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)	Fuel Consumption (L/100km)			
Trong đô thị	Urban	3.7	10.3	11
Ngoài đô thị	Ex-Urban	4.5	6.1	6.1
Kết hợp	Combine	4.2	7.6	7.9
TRUYỀN LỰC	POWER TRAIN			
Loại dẫn động	Drivetrain	Dẫn động cầu trước/ FWD		
Hộp số	Transmission Type	Số tự động vô cấp/ CVT		
Chế độ lái	Multi Drive mode	Lái Eco 3 chế độ (Bình thường/ Mạnh mẽ/ Eco)/ 3 Eco drive mode (Normal/ PWR/Eco), Lái điện/ EV mode	-	
KHUNG GẮM	BODY & CHASSIS			
Hệ thống treo	Suspension			
Trước	Front	MacPherson với thanh cân bằng/ MACPHERSON STRUT w stabilizer bar		
Sau	Rear	Bản phụ thuộc, dạng thanh xoắn với thanh cân bằng/ Torsion beam with stabilizer bar		
Hệ thống lái/ Steering system	Tự lực lái/ Power steering	Tự lực điện/ Electric		
Vành & Lốp xe	Tire & Wheel			
Loại vành	Type	Hợp kim/ Alloy		
Kích thước lốp	Size	225/50R18		215/60R17
Phanh	Brake			
Trước/ Sau	Front/ Rear	Đĩa / Disc		
NGOẠI THẤT	EXTERIOR			
Cum đèn trước	Headlamp			
Đèn chiếu gần, Đèn chiếu xa,	Lo-beam, Hi-beam	LED		Halogen
Đèn chiếu sáng ban ngày	DRL (Daytime running light)	LED		Halogen
Hệ thống điều khiển đèn tự động,	Auto light control system,	Có/ With		
Hệ thống nhắc nhở đèn sáng,	Light remind warning system,			
Chế độ đèn chờ dẫn đường	Follow me home			
Hệ thống cân bằng góc chiếu	Headlamp leveling system	Chỉnh cơ/ Manual		
Đèn sương mù/ Foglamp	Trước/ Front	LED		
Gương chiếu hậu ngoài	Outer mirror			
Chức năng điều chỉnh điện	Power adjust	Có/ With		
Chức năng gập điện	Power fold	Tự động/ Auto		
Tích hợp đèn báo rẽ,	Turn signal lamp	Có/ With		
Chức năng tự điều chỉnh khi lùi	Reverse-link	Có/ With		-
NỘI THẤT	INTERIOR			
Cum đồng hồ trung tâm	Combination Meter			

MÀU NGOẠI THẤT



MÀU XÁM (1K3)



MÀU ĐEN (218)



MÀU NÀU (4X7)



MÀU XANH (8X2)



MÀU BẠC (1K0)



MÀU ĐỎ (3R3)



MÀU TRẮNG NGỌC TRAI (089)

ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG
CUSTOMER SERVICE HOTLINE

Hotline: 0708 242424
Email:
nambinh@toyotanambinhcamau.vn



TOYOTA

FINANCIAL SERVICES

TÍN DỤNG MUA XE

VĂN TƯ TOYOTA, MUA XE TOYOTA. Xin vui lòng liên hệ:
Cảng ty Tài chính Toyota Việt Nam
Tel: 028 73090998 - Fax: 028 39110113
www.toyotafinancial.com.vn / info@toyotafinancial.com.vn
Hệ thống Đại lý ủy quyền Toyota trên toàn quốc

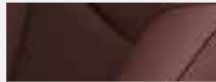
Công ty ồ Toyota Việt Nam được quyền thay đổi bất kỳ đặc tính nào mà không báo trước. Hình ảnh xe và một số đặc tính kỹ thuật trong ấn phẩm này có thể hơi khác so với thực tế.

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATION FULL LIST)		1.8HV	1.8V	1.8G
NỘI THẤT(continued)	INTERIOR			
Loại đồng hồ	Type	Kỹ thuật số/ Digital		
Đèn báo chế độ Eco	Eco indicator	-		Có/With
Đèn báo hệ thống Hybrid	Hybrid indicator	Có/With		-
Màn hình hiển thị đa thông tin	MID (Multi information display)	7" TFT		4.2" TFT
Tay lái	Steering wheel			
Loại tay lái	Type	3 chấu/ 3-spoke		
Chất liệu	Material	Da/ Leather		
Nút bấm điều khiển tích hợp	Steering switch	Có/With		
Gương chiếu hậu trong	Inner mirror	Chống chói tự động/ EC mirror		
Ghế	Seat			
Chất liệu	Material	Da/ Leather		
Ghế lái	Driver seat	Chỉnh điện 8 hướng/ 8-way power adjustment		
Ghế hành khách trước	Front passenger seat	Chỉnh cơ 4 hướng/ 4-way manual adjustment		
Ghế sau	Rear seat	Gập 60:40, ngả lưng ghế/ 60:40 Fold, recline		
TIỆN NGHI	UTILITY			
Cửa sổ trời	Moon roof	Có/With		-
Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm	Smart key & push start	Có/With		
Hệ thống điều khiển hành trình	Cruise control	Có/With		
Hệ thống điều hòa	Air conditioner	Tự động 2 vùng/ Auto dual mode		Tự động / Auto
Hệ thống âm thanh	Audio			
Màn hình	Display	Cảm ứng 9"/ 9" Touch screen		Cảm ứng 7"/ 7" Touch screen
Số loa	No of Speaker	6		
Cổng kết nối USB, Bluetooth, Wifi	USB, Bluetooth, Wifi	Có/With		
Kết nối điện thoại thông minh	Smart connect	Apple Car Play/ Android Auto		
Hệ thống điều khiển bằng giọng nói	Voice control,	Có/With		
Hệ thống đàm thoại rảnh tay	Hands-free system			
Khóa cửa điện,	Power door lock,	Có/With		
Chức năng khóa cửa từ xa	Wireless Door Lock			
AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM	SECURITY/ANTI-THEFT SYSTEM			
Hệ thống báo động/	Alarm/ Immobilizer	Có/With		
Hệ thống mã hóa khóa động cơ				
AN TOÀN CHỦ ĐỘNG	ACTIVE SAFETY			
Hệ thống an toàn Toyota	Toyota Safety Sense	Thế hệ 2 (mới nhất)/ 2nd generation (latest)		-
Cảnh báo tiền va chạm,	Pre-collision system	Có/With		
Cảnh báo lệch làn đường	LDA	Có/With		
Hỗ trợ giữ làn đường	LTA	Có/With		
Điều khiển hành trình chủ động	DRCC	Có/With		
Đèn chiếu xa tự động	AHB	Có/With		
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp,				
Hệ thống chống bó cứng phanh,	TPWS, ABS, BA, EBD,	Có/With		
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp,	VSC, TRC, HAC			
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử,				
Hệ thống cân bằng điện tử,				
Hệ thống kiểm soát lực kéo,				
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc,				
Hệ thống cảnh báo điểm mù, Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	BSM, RCTA	Có/With		-
Camera toàn cảnh 360°	PVM	Có/With		-
Đèn báo phanh khẩn cấp	EBS	Có/With		
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe/ Sensor	Sau/ Góc trước/ Góc sau/ Back/ Front corner/ Rear corner	Có/With		
AN TOÀN BỊ ĐỘNG	PASSIVE SAFETY			
Số lượng túi khí	No of Airbag	7		
Túi khí người lái & hành khách phía trước, Túi khí bên hông phía trước, Túi khí rèm,Túi khí đầu gối người lái	Driver & Front passenger, Side Airbag, Curtain, Driver's knee	Có/With		
Dây đai an toàn	Seat belt			
Loại	Type	3 điểm ELR		
Bộ căng đai khẩn cấp cho dây đai phía trước	Pretensioners for front seat belts	Có/With		

MÀU NỘI THẤT



ĐEN



ĐỎ